

Số: 99 /TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 09 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện về việc quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện về việc quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông báo số 1833-TB/HU ngày 09/4/2025 của Huyện ủy Bù Đăng về Kết luận của Thường trực Huyện ủy tại cuộc họp ngày 08/4/2025 về cho ý kiến về các nội dung do UBND huyện trình; Thông báo số 1836-TB/HU ngày 09/4/2025 của Huyện ủy Bù Đăng về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy tại cuộc họp ngày 08/4/2025 về xem xét các nội dung do UBND huyện trình;

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương.

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 140/TTr - TCKH ngày 10/4/2025.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thông qua quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương, với các nội dung như sau:



I. Điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

Điều chỉnh tăng, giảm danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 so với Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025. Đưa vào trung hạn giai đoạn 2021-2025 tăng 09 dự án với tổng mức đầu tư 40 tỷ 446 triệu đồng; Điều chỉnh tổng mức đầu tư 01 Dự án giảm tổng mức đầu tư 104 tỷ đồng; Đưa ra khỏi trung hạn giai đoạn 2021-2025 tổng 17 dự án, với tổng mức đầu tư 272 tỷ 250 triệu đồng. Như vậy giai đoạn 2021-2025 giảm 08 dự án, tổng mức đầu tư giảm 335 tỷ 804 triệu đồng. Cụ thể như sau:

1. Bổ sung tăng 09 Dự án, tổng mức đầu tư 40 tỷ 446 triệu đồng:

- Dự án: San lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đường kết nối KDC đường Lê Quý Đôn, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng; Tổng mức đầu tư 11 tỷ đồng.

- Dự án: Láng nhựa đường Dốc trắng thôn 1, xã Đoàn Kết; Tổng mức đầu tư 6 tỷ 420 triệu đồng.

- Dự án: Xây dựng đường, mương sọc Bù Đăng Srây và cầu sắt thôn 2, xã Đoàn Kết; Tổng mức đầu tư 4 tỷ 066 triệu đồng.

- Dự án: Láng nhựa đường từ cầu Yên Cam đi thôn 3, xã Đoàn Kết; Tổng mức đầu tư 4 tỷ 300 triệu đồng.

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường thôn 5 xã Đường 10 đi thôn Bù Ghe xã Đak Nhau; Tổng mức đầu tư 3 tỷ 200 triệu đồng.

- Dự án: Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường trên địa bàn xã Thọ Sơn (Tuyến Sơn Lợi đi Sơn Hòa; tuyến Sọc Cao thôn Sơn Hòa; tuyến KDC thôn Sơn Thủy); Tổng mức đầu tư 2 tỷ 040 triệu đồng.

- Dự án: Nâng cấp, mở rộng, thảm BTN đường ngã tư Đak Xuyên đi thôn Đak Nung, xã Đak Nhau; Tổng mức đầu tư 5 tỷ 350 triệu đồng.

- Dự án: Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường QL14 đi thôn Sơn Thành, xã Phú Sơn; Tổng mức đầu tư 1 tỷ 320 triệu đồng.

- Dự án: Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quanh khu công viên xã Bom Bo; Tổng mức đầu tư 2 tỷ 750 triệu đồng.

2. Điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư 01 dự án, Tổng mức đầu tư giảm 104 tỷ đồng.

3. Điều chỉnh giảm 17 dự án (đưa ra khỏi trung hạn giai đoạn 2021-2025).

Do công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, những năm đầu của giai đoạn lại có đại dịch COVID-19 do vậy kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 không

đảm bảo đầu tư. Phòng Tài chính – Kế hoạch báo cáo và đề xuất đưa ra khỏi trung hạn giai đoạn 2021-2025 một số danh mục cụ thể như sau:

- Tổng số dự án đề nghị đưa ra khỏi trung hạn giai đoạn 2021-2025: 17 dự án.

- Tổng mức đầu tư đề nghị đưa ra: 272 tỷ 250 triệu đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án điều chỉnh	Tổng mức đầu tư đề nghị đưa ra khỏi trung hạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	272.250
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	63.000
1	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Phước Sơn - Thống Nhất - Đăng Hà	4.000
2	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Đăk Nhau - Đường 10	4.000
3	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Bình Minh - Bom Bo	4.000
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đăng Hà	16.000
5	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong	10.000
6	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đăng Hà	25.000
II	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	148.000
7	Xây dựng Khối trụ sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đăng Hà	28.000
8	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đăng	70.000
9	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đăng	50.000
III	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250
10	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000

11	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000
12	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai	6.150
13	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400
14	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất	3.700
IV	LĨNH Y TẾ	24.000
15	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện (giai đoạn 2)	18.000
16	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	6.000
V	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000
17	Đền bù, giải phóng mặt bằng Vùng lõi căn cứ hậu cần, kỹ thuật huyện Bù Đăng	15.000

Như vậy sau khi điều chỉnh tăng, giảm danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: **Tổng mức đầu tư giai đoạn 2021-2025 là 1.609 tỷ 147 triệu đồng; Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 1.541 tỷ 707 triệu đồng (1.609.147- 67.440).**

II. Các nội dung không điều chỉnh: Vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của Hội đồng Nhân dân huyện Bù Đăng.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết)

Kính trình Hội đồng Nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: ^h

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- TT. HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Cường



**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN**

(Kèm theo Tờ trình số **99** /TTr-UBND ngày **09**/4/2025 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án điều chỉnh	Tổng mức đầu tư theo NQ 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; NQ 40/NQ- HĐND ngày 25/12/2024; NQ 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025	Tăng(+); Giảm (-)	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	Ghi chú
	TỔNG SỐ	381.250	(335.804)	45.446	45.446	
A	BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ	-	40.446	40.446	40.446	
I	LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG	-	40.446	40.446	40.446	
1	San lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đường kết nối KDC đường Lê Quý Đôn, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng		11.000	11.000	11.000	
2	Láng nhựa đường Dốc trắng thôn 1, xã Đoàn Kết		6.420	6.420	6.420	
3	Xây dựng đường, mương sọc Bù Đăng Srây và cầu sắt thôn 2, xã Đoàn Kết		4.066	4.066	4.066	
4	Láng nhựa đường từ cầu Yên Cam đi thôn 3, xã Đoàn Kết		4.300	4.300	4.300	
5	Cải tạo, nâng cấp đường thôn 5 xã Đường 10 đi thôn Bù Ghe xã Đak Nhau		3.200	3.200	3.200	
6	Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường trên địa bàn xã Thọ Sơn (Tuyến Sơn Lợi đi Sơn Hòa; tuyến Sốc Cao thôn Sơn Hòa; tuyến KDC thôn Sơn Thủy)		2.040	2.040	2.040	
7	Nâng cấp, mở rộng, thảm BTN đường ngã tư Đak Xuyên đi thôn Đak Nung, xã Đak Nhau		5.350	5.350	5.350	
8	Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường QL14 đi thôn Sơn Thành, xã Phú Sơn		1.320	1.320	1.320	
9	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quanh khu công viên xã Bom Bo		2.750	2.750	2.750	
B	ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ KẾ HOẠCH VỐN	109.000	(104.000)	5.000	5.000	
I	LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG	109.000	(104.000)	5.000	5.000	
1	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	109.000	(104.000)	5.000	5.000	
C	ĐIỀU CHỈNH GIẢM DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ	272.250	(272.250)	-	-	

STT	Danh mục dự án điều chỉnh	Tổng mức đầu tư theo NQ 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; NQ 40/NQ- HĐND ngày 25/12/2024; NQ 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025	Tăng(+); Giảm (-)	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG	63.000	(63.000)	-	-	
1	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Phước Sơn - Thống Nhất - Đangg Hà	4.000	(4.000)			
2	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Đăk Nhau - Đường 10	4.000	(4.000)			
3	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Bình Minh - Bom Bo	4.000	(4.000)			
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đangg Hà	16.000	(16.000)			
5	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong	10.000	(10.000)			
6	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đangg Hà	25.000	(25.000)			
II	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	148.000	(148.000)	-	-	
1	Xây dựng Khối trụ sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đangg Hà	28.000	(28.000)			
2	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bù Đangg	70.000	(70.000)			
3	Xây dựng Hội trường huyện Bù Đangg	50.000	(50.000)			
III	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250	(22.250)	-	-	
1	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000	(4.000)			
2	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000	(4.000)			
3	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai	6.150	(6.150)			
4	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400	(4.400)			
5	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất	3.700	(3.700)			
IV	LĨNH Y TẾ	24.000	(24.000)	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện (giai đoạn 2)	18.000	(18.000)			
2	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	6.000	(6.000)			
V	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000	(15.000)	0	0	
1	Đền bù, giải phóng mặt bằng Vùng lõi căn cứ hậu cần, kỹ thuật huyện Bù Đangg	15.000	(15.000)			

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**



Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND huyện
về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn ngân sách huyện;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND huyện
về việc quyết định điều chỉnh và bổ sung danh mục, kế hoạch vốn trong trung
hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của HĐND huyện
về việc quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện
về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 nguồn ngân sách địa phương.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện và Báo
cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày /4/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội
HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

- Quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với 09 dự án thuộc lĩnh vực giao thông, với tổng mức đầu tư 40 tỷ 446 triệu đồng.

- Quyết định điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư đối với 01 dự án, tổng mức đầu tư: 5 tỷ đồng (điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư 104 tỷ đồng).

- Quyết định giảm danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với 17 dự án, tổng mức đầu tư 272 tỷ 250 triệu đồng.

(Đính kèm danh mục, kế hoạch vốn điều chỉnh, tăng, giảm chi tiết các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025)

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025 của Hội đồng Nhân dân huyện Bù Đăng.

Điều 3. Giao Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng Nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng Nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân huyện khóa VII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Ban biên tập website huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Hồng



**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /4/ 2025 của HĐND huyện Bù Đăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án điều chỉnh	Tổng mức đầu tư theo NQ 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; NQ 40/NQ- HĐND ngày 25/12/2024; NQ 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025	Tăng(+); Giảm (-)	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	Ghi chú
	TỔNG SỐ	381.250	(335.804)	45.446	45.446	
A	BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ	-	40.446	40.446	40.446	
I	LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG	-	40.446	40.446	40.446	
1	San lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đường kết nối KDC đường Lê Quý Đôn, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng		11.000	11.000	11.000	
2	Láng nhựa đường Dốc trắng thôn 1, xã Đoàn Kết		6.420	6.420	6.420	
3	Xây dựng đường, mương sọc Bù Đăng Srây và cầu sắt thôn 2, xã Đoàn Kết		4.066	4.066	4.066	
4	Láng nhựa đường từ cầu Yên Cam đi thôn 3, xã Đoàn Kết		4.300	4.300	4.300	
5	Cải tạo, nâng cấp đường thôn 5 xã Đường 10 đi thôn Bù Ghe xã Đak Nhau		3.200	3.200	3.200	
6	Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường trên địa bàn xã Thọ Sơn (Tuyến Sơn Lợi đi Sơn Hòa; tuyến Sóc Cao thôn Sơn Hòa; tuyến KDC thôn Sơn Thủy)		2.040	2.040	2.040	
7	Nâng cấp, mở rộng, thảm BTN đường ngã tư Đak Xuyên đi thôn Đak Nung, xã Đak Nhau		5.350	5.350	5.350	
8	Đầu tư điện chiếu sáng năng lượng mặt trời các tuyến đường QL14 đi thôn Sơn Thành, xã Phú Sơn		1.320	1.320	1.320	
9	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quanh khu công viên xã Bom Bo		2.750	2.750	2.750	
B	ĐIỀU CHỈNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ KẾ HOẠCH VỐN	109.000	(104.000)	5.000	5.000	
I	LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG	109.000	(104.000)	5.000	5.000	
1	Xây dựng các tuyến đường trong khu quy hoạch dân cư Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	109.000	(104.000)	5.000	5.000	
C	ĐIỀU CHỈNH GIẢM DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ	272.250	(272.250)	-	-	

STT	Danh mục dự án điều chỉnh	Tổng mức đầu tư theo NQ 36/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; NQ 40/NQ- HĐND ngày 25/12/2024; NQ 02/NQ-HĐND ngày 24/01/2025	Tăng(+); Giảm (-)	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG	63.000	(63.000)	-	-	
1	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Phước Sơn - Thống Nhất - Đặng Hà	4.000	(4.000)			
2	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Đắk Nhau - Đường 10	4.000	(4.000)			
3	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp rác thải cụm xã Bình Minh - Bom Bo	4.000	(4.000)			
4	Xây dựng một số tuyến đường TTHC xã Đặng Hà	16.000	(16.000)			
5	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo nối dài thị trấn Đức Phong	10.000	(10.000)			
6	San lấp mặt bằng khu TTHC xã Đặng Hà	25.000	(25.000)			
II	LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH	148.000	(148.000)	-	-	
1	Xây dựng Khối trụ sở UBND xã, Công an xã và Ban CHQS xã Đặng Hà	28.000	(28.000)			
2	Xây dựng Trụ sở HĐND và UBND huyện Bu Đăng	70.000	(70.000)			
3	Xây dựng Hội trường huyện Bu Đăng	50.000	(50.000)			
III	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH	22.250	(22.250)	-	-	
1	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Thọ Sơn và Phú Sơn	4.000	(4.000)			
2	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Phước Sơn và Đoàn Kết	4.000	(4.000)			
3	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Minh Hưng, Bình Minh và Đồng Nai	6.150	(6.150)			
4	Lắp dựng nhà tiền chế khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác công an các xã: Nghĩa Bình và Nghĩa Trung	4.400	(4.400)			
5	Lắp dựng nhà tiền chế Khối trụ sở làm việc và các hạng mục khác Công an các xã: Đức Liễu và Thống Nhất	3.700	(3.700)			
IV	LĨNH Y TẾ	24.000	(24.000)	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa các khoa phòng và các hạng mục khác Trung tâm Y tế huyện (giai đoạn 2)	18.000	(18.000)			
2	Xây dựng Trạm Y tế thị trấn Đức Phong	6.000	(6.000)			
V	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG	15.000	(15.000)	0	0	
1	Đền bù, giải phóng mặt bằng Vùng lõi căn cứ hậu cần, kỹ thuật huyện Bu Đặng	15.000	(15.000)			